

**NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế  
cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác;  
hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;*

*Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 20/11/2018 của UBND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế); hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 657/BC-HĐND ngày 21/11/2018 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác; hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Mức hỗ trợ (không bao gồm 70% ngân sách Trung ương hỗ trợ):

Hỗ trợ 30% từ ngân sách tỉnh đối với đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An, khóa IX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 07/12/2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019./.

*Nơi nhận:*

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh; UBND TP.VN tỉnh;
- Các sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh; Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh; Phòng Công báo-Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Rạng**